

# TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ NĂNG LỰC CẢM XÚC – XÃ HỘI CỦA GIÁO VIÊN VÀ KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Đỗ Mai Ý Nhi

Công ty TNHH Truyền thông - Tư vấn và Đào tạo Ý Tưởng Việt

Vũ Thúy Ngọc

Trường Đại học Lao động – Xã hội

Email: ngocvt@ulsa.edu.vn

**Tóm tắt:** Bài viết tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên, đồng thời phân tích khoảng trống nghiên cứu đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp tài liệu, bài viết tập trung vào năm hướng nghiên cứu chính: lý luận, thực trạng, công cụ đo lường, mối quan hệ giữa năng lực cảm xúc – xã hội với các biến số tâm lý – giáo dục khác và biện pháp phát triển năng lực này cho giáo viên. Kết quả tổng quan cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội là một cấu trúc tâm lý đa chiều, có liên hệ chặt chẽ với chất lượng dạy học, quản lý lớp học, sức khỏe nghề nghiệp của giáo viên và sự phát triển của học sinh. Tuy nhiên, nghiên cứu chuyên biệt về giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú còn rất hạn chế, đặc biệt ở Việt Nam. Từ đó, bài viết gợi mở một số định hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** Năng lực cảm xúc – xã hội, giáo viên, trường phổ thông dân tộc nội trú.

## A REVIEW OF RESEARCH ON TEACHERS' SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE AND RESEARCH GAPS CONCERNING TEACHERS IN ETHNIC MINORITY BOARDING SCHOOLS

**Abstract:** This article reviews domestic and international studies on teachers' social-emotional competence and analyzes research gaps concerning teachers in ethnic minority boarding schools. Based on the analysis and synthesis of relevant literature, the article focuses on five main research directions: theoretical studies, studies on the current state of teachers' social-emotional competence, measurement tools, the relationships between social-emotional competence and other psychological and educational variables, and measures to develop this competence in teachers. The review findings indicate that social-emotional competence is a multidimensional psychological construct closely related to teaching quality, classroom management, teachers' occupational well-being, and students' development. However, specialized research on teachers in ethnic minority boarding schools remains very limited, particularly in Vietnam. On that basis, the article suggests several directions for future research.

**Keywords:** social-emotional competence, teachers, ethnic minority boarding schools.

Nhận bài: 17/03/2026

Phản biện: 18/04/2026

Duyệt đăng: 22/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong khoảng hai thập niên gần đây, năng lực cảm xúc – xã hội đã trở thành một chủ đề quan trọng trong tâm lý học giáo dục và khoa học giáo dục. Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng các năng lực như tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm có liên hệ chặt chẽ với sự thích ứng học đường, hành vi xã hội tích cực, sức khỏe tâm thần và kết quả học tập của học sinh. Từ đó, giáo dục ngày nay không chỉ hướng tới truyền thụ tri thức mà còn cần chú trọng phát triển những phẩm chất và năng lực tâm lý – xã hội giúp người học thích ứng hiệu quả với đời sống học đường và xã hội hiện đại.

Cùng với sự phát triển của lĩnh vực này, trọng tâm nghiên cứu đã dần chuyển từ học sinh sang giáo viên, bởi giáo viên không chỉ là người tổ chức

dạy học mà còn giữ vai trò kiến tạo bầu không khí lớp học, điều tiết tương tác xã hội, hỗ trợ cảm xúc cho học sinh và trực tiếp triển khai các hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam, vấn đề này càng có ý nghĩa đặc biệt đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, nơi giáo viên đồng thời thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ đời sống tâm lý – xã hội cho học sinh. Trước những khó khăn mà học sinh dân tộc thiểu số có thể gặp phải về kinh tế – xã hội, giao tiếp, văn hóa và sức khỏe tâm thần, giáo viên cần có năng lực tự điều chỉnh cảm xúc, thấu cảm, giao tiếp liên văn hóa, thiết lập quan hệ hỗ trợ và ra quyết định có trách nhiệm. Tuy nhiên, nghiên cứu chuyên biệt về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục

tổng quan, phân tích khoảng trống nghiên cứu và đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực này.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm khái quát các hướng nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên và xác định khoảng trống nghiên cứu đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú. Nguồn tài liệu được sử dụng bao gồm các bài báo khoa học, sách chuyên khảo, luận án, báo cáo nghiên cứu, văn bản chính sách và tài liệu của các tổ chức quốc tế, trong nước có liên quan đến năng lực cảm xúc – xã hội, học tập cảm xúc – xã hội, trí tuệ cảm xúc và phát triển nghề nghiệp giáo viên.

Việc lựa chọn tài liệu dựa trên các tiêu chí: (1) có liên quan trực tiếp đến chủ đề năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên hoặc các cấu trúc gần như học tập cảm xúc – xã hội, trí tuệ cảm xúc, kỹ năng cảm xúc – xã hội; (2) có giá trị học thuật hoặc thực tiễn, được công bố trên các nguồn tin cậy; (3) phản ánh được các hướng nghiên cứu tiêu biểu của lĩnh vực.

Phạm vi tài liệu tập trung chủ yếu vào các công trình công bố trong khoảng hơn hai thập niên gần đây, đồng thời tham chiếu một số nghiên cứu nền tảng có giá trị lý luận.

Trên cơ sở đó, các tài liệu được phân nhóm thành các hướng nghiên cứu chính gồm: nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực trạng, nghiên cứu công cụ đo lường, nghiên cứu mối quan hệ giữa năng lực cảm xúc – xã hội với các biến số khác và nghiên cứu về biện pháp phát triển năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Hướng nghiên cứu lý luận về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên

Năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên là một khái niệm liên ngành, được tiếp cận từ nhiều hệ hình lý thuyết khác nhau như trí tuệ cảm xúc, trí tuệ xã hội, học tập cảm xúc – xã hội, sức khỏe tâm thần và hạnh phúc tâm lý – xã hội; đồng thời, trong các tiếp cận quốc tế gần đây, các kỹ năng cảm xúc – xã hội còn được xem như một nhóm năng lực nền tảng góp phần thúc đẩy sự thành công học đường, thích ứng xã hội và hạnh phúc

của người học (Chernyshenko et al., 2018). Sự đa dạng trong cách tiếp cận cho thấy đây không phải là một thuộc tính đơn nhất mà là một cấu trúc phức hợp, bao gồm các thành tố nhận thức, cảm xúc và hành vi, được biểu hiện thông qua khả năng hiểu bản thân, điều chỉnh cảm xúc, nhận biết người khác, thiết lập mối quan hệ tích cực và hành động có trách nhiệm trong những bối cảnh xã hội cụ thể (Kankaraš, 2017; Lippman et al., 2015; Odak et al., 2023).

Xét về tiến trình phát triển khái niệm, các nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội bắt nguồn từ những công trình về trí tuệ xã hội và trí tuệ cảm xúc. Từ Thorndike (1920), Wechsler (1943), Guilford (1967), Gardner (1983) cho đến Mayer và Salovey (1990, 1997), các học giả dần chuyển từ việc xem xét riêng lẻ yếu tố xã hội hoặc cảm xúc sang xu hướng tích hợp chúng trong một cấu trúc thống nhất hơn. Bar-On (2006) tiếp tục mở rộng hướng tiếp cận này khi xem trí tuệ cảm xúc – xã hội là tổ hợp các năng lực giúp cá nhân hiểu bản thân, hiểu người khác, thích ứng với môi trường và giải quyết hiệu quả những đòi hỏi của đời sống.

Trong bối cảnh giáo dục, các mô hình tập trung vào khía cạnh cảm xúc của giáo viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Mô hình điều chỉnh cảm xúc của Gross (1998) cho rằng cá nhân có thể tác động vào các giai đoạn khác nhau của tiến trình cảm xúc, từ lựa chọn tình huống, điều chỉnh tình huống, phân bổ chú ý, thay đổi nhận thức đến điều chỉnh phản ứng. Đối với giáo viên, mô hình này giúp lý giải cách họ quản lý cảm xúc trong các tình huống sư phạm phức tạp, nhất là khi phải ứng phó với áp lực nghề nghiệp, hành vi học sinh và các yêu cầu hành chính. Trong khi đó, mô hình trí tuệ cảm xúc của Mayer và Salovey (1997) nhấn mạnh bốn năng lực cơ bản: nhận thức cảm xúc, sử dụng cảm xúc để thúc đẩy tư duy, hiểu biết cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc. Đây là những năng lực đặc biệt cần thiết đối với giáo viên trong quá trình tổ chức dạy học, hỗ trợ học sinh và duy trì bầu không khí lớp học tích cực.

Một bước ngoặt quan trọng trong lĩnh vực này là sự ra đời của khung học tập cảm xúc – xã hội do CASEL đề xuất. Theo CASEL, học tập cảm xúc – xã hội là quá trình giúp cá nhân tiếp thu và

vận dụng hiệu quả kiến thức, thái độ và kỹ năng để hiểu và quản lý cảm xúc, thiết lập mục tiêu tích cực, thể hiện sự đồng cảm, xây dựng các mối quan hệ tích cực và đưa ra quyết định có trách nhiệm (CASEL, 2020). Từ nền tảng đó, Jennings và Greenberg (2009) phát triển mô hình “Lớp học khuyến khích hành động xã hội”, khẳng định rằng năng lực cảm xúc – xã hội cùng với hạnh phúc nghề nghiệp của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý lớp học, quan hệ thầy – trò và kết quả phát triển của học sinh. Các lý thuyết gần đây như Schonert-Reichl (2017), Jagers (2019), Collie (2019) hay Rodriguez và cộng sự (2020) tiếp tục tích hợp năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên với các vấn đề như sức khỏe tâm thần, công bằng, hòa nhập, quyền công dân và phát triển nghề nghiệp bền vững.

Nhìn chung, hướng nghiên cứu lý luận cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên được hiểu như một hệ thống động, đa chiều, gắn với các tương tác nghề nghiệp cụ thể giữa giáo viên với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và môi trường học đường. Xu hướng lý luận hiện nay không chỉ xem năng lực cảm xúc – xã hội là nguồn lực cá nhân của giáo viên mà còn nhấn mạnh vai trò của nó như một nền tảng cho giáo dục hòa nhập, công bằng và phát triển toàn diện người học.

### 2.2.2. *Hướng nghiên cứu thực trạng về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên*

Các nghiên cứu thực trạng trên thế giới nhìn chung cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên thường đạt mức trung bình khá đến cao, nhưng sự phát triển giữa các thành phần không đồng đều. Nghiên cứu của Tom (2012) trên 302 giáo viên tại Hoa Kỳ cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội tổng thể của giáo viên ở mức khá tích cực; trong đó, nhận thức xã hội nổi trội hơn, còn quan hệ liên nhân cách là khía cạnh thấp hơn tương đối. Nghiên cứu này cũng cho thấy tuổi và cấp học giảng dạy có liên hệ với một số thành phần năng lực, trong khi giới tính, sắc tộc hay bối cảnh cộng đồng trường học không cho thấy sự khác biệt rõ rệt.

Tương tự, García-Pérez và Gutiérrez-Marfileño (2022) khảo sát 378 giáo viên tiểu học tại Mexico và ghi nhận rằng các thành phần của năng lực cảm xúc – xã hội phát triển không đồng đều; nhận thức bản thân là thành phần nổi trội hơn, trong khi

đồng cảm là thành tố thấp hơn tương đối. Đáng chú ý, các tác giả phát hiện rằng mặc dù phần lớn giáo viên chưa được đào tạo bài bản về học tập cảm xúc – xã hội, đa số vẫn cho biết họ đang triển khai các nội dung liên quan trong hoạt động dạy học. Điều này gợi ra nguy cơ thực hành giáo dục cảm xúc – xã hội trong nhà trường chưa thật sự có chiều sâu và chưa được thực hiện trên nền tảng chuyên môn vững chắc.

Ở châu Á, Zhiling Xu (2023) nghiên cứu 1.129 giáo viên tiểu học và trung học cơ sở tại Trung Quốc cho thấy giáo viên tự đánh giá năng lực cảm xúc – xã hội ở mức cao, song cũng có sự khác biệt giữa các thành phần như quản lý tập thể, nhận thức tập thể, tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức người khác và quản lý người khác. Nghiên cứu của Lee Juyeon và cộng sự (2025) trên 859 giáo viên phổ thông ở Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy thành phần nổi bật nhất là nhận thức xã hội về công bằng và hòa nhập, phản ánh đặc trưng của bối cảnh giáo dục Đông Á. Trong khi đó, Pal và Khandagale (2025) tại Ấn Độ cho thấy đa số giáo viên tự đánh giá khá cao ở các khía cạnh tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội và ra quyết định có trách nhiệm, dù khả năng phục hồi trước các tình huống thách thức vẫn còn là điểm hạn chế.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về thực trạng năng lực cảm xúc – xã hội còn khá khiêm tốn và chưa tập trung trực tiếp vào nhóm giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú. Một số nghiên cứu bước đầu cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên hoặc sinh viên sư phạm có sự không đồng đều giữa các thành phần. Lê Thị Thảo Nguyên (2022) cho thấy sinh viên dân tộc thiểu số ngành sư phạm có năng lực cảm xúc – xã hội ở mức trung bình, trong đó ra quyết định có trách nhiệm là thành phần nổi trội hơn, còn làm chủ bản thân là khía cạnh thấp nhất. Đào Thị Linh Giang (2021) và Phan Thị Thúy Hằng cùng cộng sự (2024) cũng cho thấy ở nhóm sinh viên sư phạm, một số thành phần của năng lực cảm xúc – xã hội còn ở mức thấp hoặc dưới trung bình, đặc biệt là các kỹ năng tự quản lý, giải quyết mâu thuẫn và tổ chức quan hệ xã hội.

Như vậy, từ các kết quả nghiên cứu hiện có có thể rút ra ba nhận định chính. Thứ nhất, năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên nhìn chung

được đánh giá tích cực nhưng không đồng đều giữa các thành phần. Thứ hai, năng lực này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như tuổi, kinh nghiệm nghề nghiệp, bồi dưỡng chuyên môn, bối cảnh văn hóa – xã hội và điều kiện làm việc. Thứ ba, tại Việt Nam vẫn thiếu các nghiên cứu chuyên biệt về thực trạng năng lực cảm xúc – xã hội ở những nhóm giáo viên có bối cảnh nghề nghiệp đặc thù.

### 2.2.3. Hướng nghiên cứu về công cụ đo lường năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên

Một trong những vấn đề trung tâm của lĩnh vực này là đo lường năng lực cảm xúc – xã hội một cách đáng tin cậy và phù hợp với bối cảnh giáo dục. Ở giai đoạn đầu, nhiều nghiên cứu sử dụng các thang đo trí tuệ cảm xúc như MSCEIT của Mayer, Salovey và Caruso hoặc EQ-i của Bar-On. Tuy nhiên, các công cụ này chủ yếu được xây dựng cho dân số chung nên chưa phản ánh đầy đủ các yêu cầu nghề nghiệp đặc thù của giáo viên, nhất là những tương tác cảm xúc – xã hội diễn ra trong lớp học và nhà trường.

Vì vậy, các thang đo tự báo cáo chuyên biệt dành cho giáo viên ngày càng được quan tâm phát triển. Ưu điểm của nhóm công cụ này là có khả năng phản ánh các cấu trúc tiềm ẩn, kinh nghiệm chủ quan và cách giáo viên tự đánh giá năng lực của mình trong các tình huống nghề nghiệp. Dù vậy, chúng cũng đối diện với một số hạn chế như thiên lệch xã hội, phản ứng theo khuynh hướng mong đợi và tính phụ thuộc bối cảnh của việc trả lời.

Một số công cụ tiêu biểu có thể kể đến là SECTRS của Tom (2012), SASEIC do American Institutes for Research phát triển, ESELIC của Yang (2021), EduSEL-R của Kasperski và Hemi (2024), TSELCS-22 của Yang và cộng sự (2025), và MATSEC được xây dựng trong bối cảnh Đông Á. Nhìn chung, các thang đo này đều được phát triển trên nền tảng của mô hình CASEL hoặc các biến thể mở rộng, tập trung vào những thành phần như tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm. Một số thang còn bổ sung những chiều cạnh đặc thù như quan hệ thầy – trò, công bằng và hòa nhập, nhận thức xã hội vì hạnh phúc của học sinh và quan hệ liên nhân cách trong nhà trường.

Trong số đó, MATSEC là công cụ có nhiều ưu thế đối với các nghiên cứu ở bối cảnh châu Á

vì được xây dựng và kiểm định trên mẫu giáo viên Trung Quốc và Hàn Quốc, có cấu trúc bậc hai với một nhân tố chung được chỉ báo bởi sáu miền phụ, đồng thời thể hiện độ tin cậy cao. So với nhiều công cụ khác, MATSEC có ưu điểm là chú ý rõ ràng đến các vấn đề công bằng, hòa nhập và quan hệ giáo dục trong bối cảnh nhà trường. Đây là những khía cạnh đặc biệt gần với bối cảnh giáo dục đa dạng văn hóa.

Nhìn chung, hướng nghiên cứu về đo lường cho thấy lĩnh vực này đã có những bước tiến đáng kể, song vẫn còn nhu cầu tiếp tục thích nghi, kiểm định và chuẩn hóa các công cụ hiện có theo từng bối cảnh văn hóa – giáo dục cụ thể. Đối với Việt Nam, đây vẫn là một hướng nghiên cứu cần được đầu tư sâu hơn, nhất là trong những môi trường giáo dục có tính đặc thù.

### 2.2.4. Hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên với các vấn đề khác

Các nghiên cứu hiện nay cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên không chỉ là một thuộc tính cá nhân mà còn có mối liên hệ rộng với sức khỏe nghề nghiệp, hiệu quả dạy học và sự phát triển của học sinh. Trước hết, ở chính bản thân giáo viên, năng lực cảm xúc – xã hội được xem là nguồn lực giúp họ ứng phó tốt hơn với căng thẳng, giảm nguy cơ kiệt sức nghề nghiệp, tăng niềm tin vào năng lực bản thân và nâng cao hạnh phúc nghề nghiệp (Cassullo & Labandal, 2015; Taghiyeva et al., 2024).

Một số nghiên cứu đã làm sáng tỏ thêm cơ chế tác động của năng lực cảm xúc – xã hội đối với tình trạng kiệt sức nghề nghiệp. Wanying Zhang và cộng sự (2023) cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội có tương quan thuận với quan hệ thầy – trò và cảm nhận hạnh phúc của giáo viên, đồng thời tương quan nghịch với kiệt sức nghề nghiệp. Farhi và Rubinsten (2024) cũng chỉ ra rằng khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc có liên hệ với căng thẳng cao hơn, hạnh phúc thấp hơn và nguy cơ kiệt sức lớn hơn. Pikić Jugović và cộng sự (2025) phát hiện rằng tự quản lý và nhận thức xã hội là hai thành tố dự báo tình trạng kiệt sức, đồng thời niềm tin vào năng lực bản thân đóng vai trò trung gian.

Bên cạnh đó, năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên còn có liên hệ với các kết quả ở học sinh. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng giáo viên có

năng lực cảm xúc – xã hội cao hơn thường xây dựng được quan hệ tích cực hơn với học sinh, quản lý lớp học hiệu quả hơn và triển khai thành công hơn các hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội. Nhờ đó, học sinh có xu hướng gắn kết học tập tốt hơn, tăng động lực, phát triển kỹ năng xã hội và đạt thành tích cao hơn (Anisa et al., 2019; Xu et al., 2024; Gebre et al., 2025). Nghiên cứu của Qazi và cộng sự (2024) còn cho thấy học sinh học với những giáo viên có trí tuệ cảm xúc cao có mức tham gia học tập và thành tích tốt hơn đáng kể.

Từ góc độ tâm lý học giáo dục, năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên có thể được xem là một biến trung tâm kết nối ba phương diện: thích ứng tâm lý của giáo viên, chất lượng môi trường lớp học và kết quả phát triển của học sinh. Vì vậy, hướng nghiên cứu này không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn lớn đối với đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ nghề nghiệp cho giáo viên.

#### 2.2.5. *Hướng nghiên cứu về biện pháp nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên*

Song song với việc khẳng định vai trò của năng lực cảm xúc – xã hội, nhiều nghiên cứu quốc tế đã chuyển sang tìm kiếm các biện pháp can thiệp nhằm phát triển năng lực này cho giáo viên. Các biện pháp chủ yếu tập trung vào những chương trình đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn có mục tiêu rõ ràng. Trong đó, nhóm can thiệp dựa trên chánh niệm là hướng nghiên cứu nổi bật và có nền tảng thực nghiệm tương đối vững chắc.

Các chương trình dựa trên chánh niệm không chỉ hướng tới giảm căng thẳng mà còn thúc đẩy tự nhận thức, tự điều chỉnh cảm xúc, lòng trắc ẩn, khả năng phản tư và niềm tin vào năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Tổng quan của Emerson và cộng sự cho thấy các can thiệp dạng này có nhiều hứa hẹn trong việc cải thiện chiến lược điều chỉnh cảm xúc, giảm áp lực nghề nghiệp và nâng cao hiệu quả nghề giáo. Tiêu biểu cho hướng tiếp cận này là chương trình CARE, được thiết kế để giúp giáo viên phát triển nhận thức chánh niệm, khả năng phục hồi và năng lực quan hệ trong môi trường giáo dục. Nhiều nghiên cứu về CARE cho thấy chương trình có tác dụng tích cực đối với điều chỉnh cảm xúc, giảm đau khổ tâm lý, tăng hỗ trợ cảm xúc trong lớp học và cải thiện bầu không khí học đường (Jennings et al., 2011, 2017, 2019).

Ngoài chánh niệm, các hướng can thiệp khác còn bao gồm bồi dưỡng chuyên môn dựa trên mô hình học tập cảm xúc – xã hội, huấn luyện kỹ năng giao tiếp – quan hệ, phản tư nghề nghiệp, học tập hợp tác trong cộng đồng giáo viên và hỗ trợ tổ chức ở cấp nhà trường. Điểm chung của các biện pháp hiệu quả là không xem năng lực cảm xúc – xã hội như một tập hợp kỹ thuật rời rạc, mà đặt nó trong tiến trình phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên. Nói cách khác, phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cần được gắn với môi trường làm việc, với quan hệ nghề nghiệp và với văn hóa nhà trường.

### 2.3. **Khoảng trống nghiên cứu đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú**

Qua tổng quan có thể nhận thấy, các nghiên cứu hiện nay về năng lực cảm xúc – xã hội chủ yếu tập trung vào đội ngũ giáo viên nói chung hoặc một số nhóm giáo viên theo cấp học, quốc gia và loại hình trường học khác nhau. Trong khi đó, nghiên cứu chuyên biệt về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú còn rất hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam.

Khoảng trống này thể hiện ở một số phương diện chính. Thứ nhất, chưa có nhiều nghiên cứu mô tả trực tiếp đặc điểm biểu hiện của năng lực cảm xúc – xã hội ở giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú trong mối liên hệ với môi trường giáo dục nội trú và đối tượng học sinh dân tộc thiểu số. Thứ hai, chưa có đủ bằng chứng về các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực này trong một bối cảnh có tính đặc thù cao về văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện sống và nhiệm vụ giáo dục. Thứ ba, hiện chưa có công cụ đo lường nào được xây dựng riêng hoặc được kiểm định đầy đủ cho nhóm giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú ở Việt Nam. Thứ tư, các nghiên cứu can thiệp hoặc bồi dưỡng chuyên biệt nhằm nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội cho nhóm giáo viên này gần như còn bỏ ngõ.

Có thể nói, giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú là một nhóm nghề nghiệp mang tính đặc thù, bởi họ không chỉ thực hiện chức năng giảng dạy mà còn tham gia sâu vào việc chăm sóc, quản lý, hỗ trợ và đồng hành với học sinh trong môi trường nội trú. Đồng thời, họ phải thích ứng với bối cảnh giáo dục đa dạng văn hóa, nơi sự khác biệt về ngôn ngữ, phong tục, hoàn cảnh kinh tế –

xã hội và trải nghiệm sống của học sinh có thể tác động mạnh đến quá trình dạy học và giáo dục. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú là cần thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

### III. KẾT LUẬN

Tổng quan nghiên cứu cho thấy năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên là một cấu trúc tâm lý quan trọng, có liên hệ chặt chẽ với chất lượng dạy học, quản lý lớp học, sức khỏe nghề nghiệp của giáo viên và sự phát triển của học sinh. Các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào năm hướng chính: cơ sở lý luận, thực trạng, công cụ đo lường, mối quan hệ với các biến số tâm lý – giáo dục khác và biện pháp phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho giáo viên.

Tuy nhiên, phần lớn các công trình hiện có mới tập trung vào giáo viên nói chung, còn nghiên cứu

chuyên biệt về giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú vẫn rất hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Khoảng trống này thể hiện ở sự thiếu vắng các nghiên cứu về đặc điểm biểu hiện, yếu tố ảnh hưởng, công cụ đo lường phù hợp và các biện pháp bồi dưỡng dành riêng cho nhóm giáo viên này.

Vì vậy, trong thời gian tới cần đẩy mạnh nghiên cứu năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng khảo sát thực trạng, xác định các yếu tố tác động, thích nghi công cụ đo lường và đề xuất biện pháp phát triển phù hợp với bối cảnh giáo dục nội trú và đa dạng văn hóa. Đây là hướng nghiên cứu có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và xây dựng môi trường học đường an toàn, hỗ trợ, hòa nhập cho học sinh dân tộc thiểu số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- . Bar-On, R. (2006). *The Bar-On model of emotional-social intelligence (ESI)*.  
 CASEL. (2020). *CASEL's SEL framework: What are the core competence areas and where are they promoted?*  
 Chernyshenko, O. S., Kankaraš, M., & Drasgow, F. (2018). *Social and emotional skills for student success and well-being*.  
 Gross, J. J. (1998). *The emerging field of emotion regulation: An integrative review*.  
 Jennings, P. A., & Greenberg, M. T. (2009). *The prosocial classroom: Teacher social and emotional competence in relation to student and classroom outcomes*.  
 García-Pérez, N. M., & Gutiérrez-Marfileño, V. E. (2022). *Social and emotional competencies of elementary school teachers in México*.  
 Tom, K. M. (2012). *Measurement of teachers' social-emotional competence: Development of the Social-Emotional Competence Teacher Rating Scale*.  
 Lee, J., et al. (2025). *The development and validation of the Multidimensional Assessment of Teacher Social-Emotional Competence (MATSEC) in East Asian school contexts*.  
 Zhang, W., et al. (2023). *How teacher social-emotional competence affects job burnout*.  
 Jennings, P. A., Doyle, S., Oh, Y., Rasheed, D., Frank, J. L., & Brown, J. L. (2019). *Long-term impacts of the CARE program on teachers' self-reported social and emotional competence and well-being*.